

Tên:

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Week: 6

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Nghe HW:



ROOMS IN A HOUSE

VOCABULARY & PRESENTATION ABOUT YOUR HOUSE

A. VOCABULARY

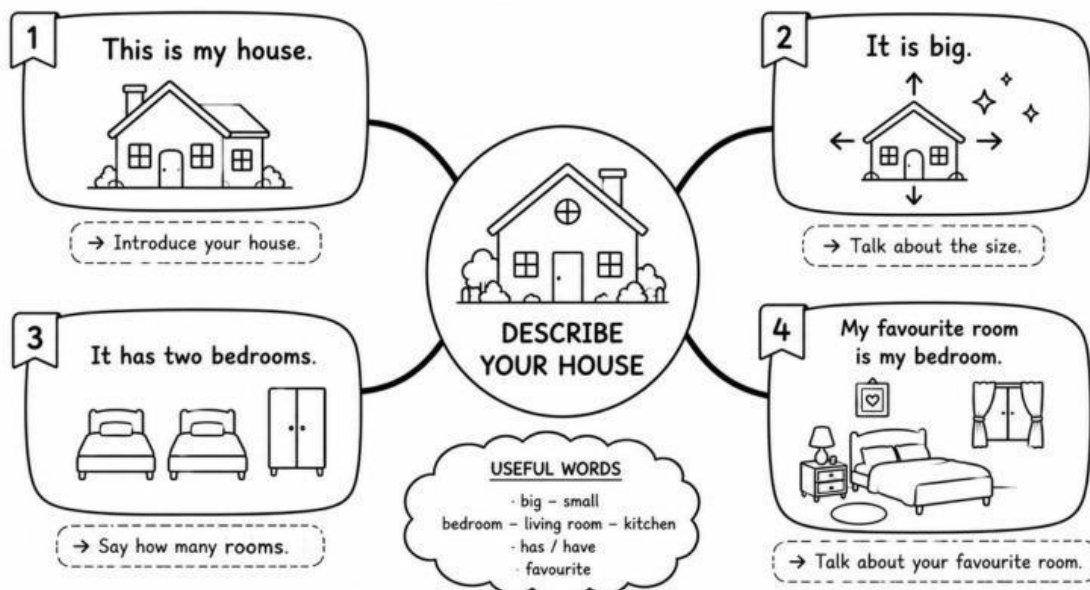
Con nghe và đọc lại các từ vựng ở link/code này:

<https://on.soundcloud.com/TNRQimxsfsaa0PwCeJ>



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	living room	phòng khách		4	kitchen	phòng bếp	
2	bedroom	phòng ngủ		5	hall	sảnh, hành lang	
3	bathroom	phòng tắm		6	garden	khu vườn	

B. SPEAKING PRACTICE



C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Tracing. (Tô từ.)

living room living room living room
 bedroom bedroom bedroom bedroom
 bathroom bathroom bathroom bathroom
 kitchen kitchen kitchen kitchen
 hall hall hall hall hall hall
 garden garden garden garden

II. Match the words to the correct pictures. (Nối từ với tranh đúng.)

0. living room

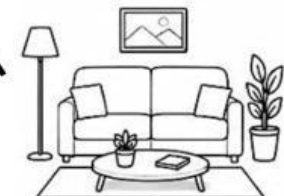
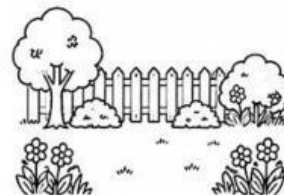
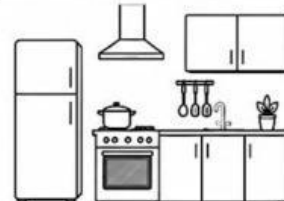
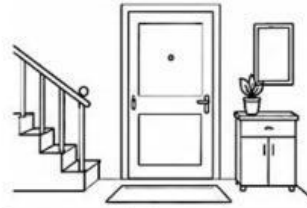
1. kitchen

2. hall

3. garden

4. bedroom

5. bathroom



III. Finish the words. (Hoàn thành các từ.)



0. living room



1. h__ll



2. kitch__n



3. ga__den



4. bedr__om



5. ba__hroom

IV. Read and choose the correct answer. (Đọc và chọn đáp án chính xác.)

0. A monkey can / can't sing.



1. A fish can / can't swim.

2. A bird can / can't read.



3. A dog can / can't run.

4. A bike can / can't drink water.



5. A baby can / can't cry.

STARTERS LISTENING PART 3 (5 questions)

Con hãy truy cập link/code để làm bài nghe:

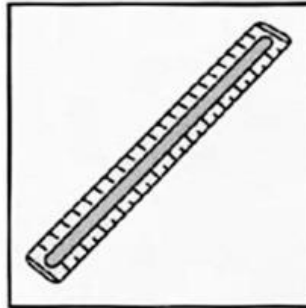
<https://on.soundcloud.com/CFHWC9BFNr5hSo6LAK>



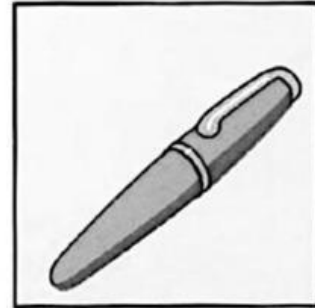
What has Ann got in her bag?



A ☒



B ☐



C ☐

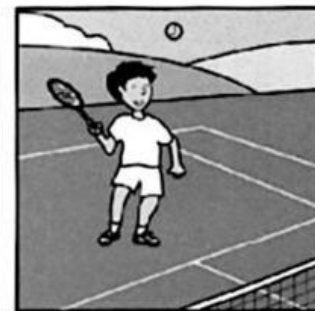
1 Which is Nick's favourite sport?



A ☐

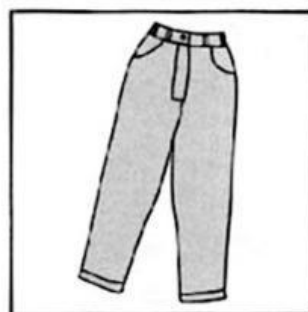


B ☐



C ☐

2 What is May buying?



A ☐



B ☐



C ☐

3 Where's the camera?



A ☐



B ☐



C ☐

4 Which man is Bill's teacher?



A ☐



B ☐

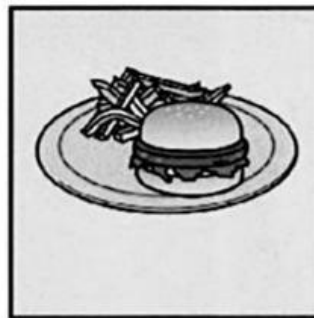


C ☐

5 What does Sam want for lunch?



A ☐



B ☐



C ☐